

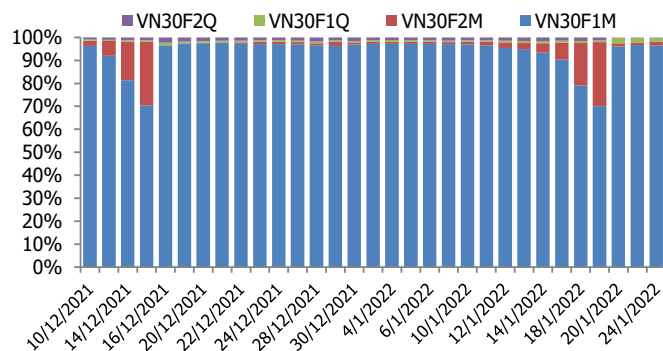
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2202	17/2/2022	24	1468.20	25,837
VN30F2203	17/3/2022	52	1470.30	417
VN30F2206	16/6/2022	143	1466.10	456
VN30F2209	15/9/2022	234	1469.00	31

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thể bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương lai cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 25 đến 30,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 30,85 điểm. Thanh khoản thị trường không có nhiều thay đổi trong phiên có biên độ biến động lớn. Theo đó, tổng khối lượng giao dịch của các hợp đồng tương lai tăng 23,24% đạt 154.539 hợp đồng. Khối ngoại trở lại bán ròng HĐTL tháng 02 với 1.409 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 9.335 hợp đồng.
- Sức ép từ một số cổ phiếu lớn và lực bán chốt lời diện rộng đã khiến VN-Index thêm một phiên giảm sâu. Áp lực chính ở nhóm vốn hóa lớn, VHM, MSR cùng HPG là những gánh nặng chính, khi kéo lùi gần 8 điểm của VN-Index. Về nhóm ngành, phiên này nhóm cổ phiếu công ty chứng khoán chịu thiệt hại lớn nhất, khi đa số đều góp mặt trong các mã giảm sâu nhất. Về mặt kỹ thuật, VN-Index đang được hỗ trợ ở vùng 1420-1430 điểm, đường giá MA100 chưa bị vi phạm. Tuy nhiên, chỉ số VN30-Index suy yếu rõ rệt khi đã xuyên qua đường MA100 ngày và đang tiệm cận vùng hỗ trợ 1450-1460 điểm.
- Kể từ đầu năm 2022, xu hướng kỹ thuật vẫn là đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước, đáy sau thấp hơn đáy trước. Tâm lý thị trường thận trọng khi xu hướng điều chỉnh đang là chủ đạo đối với các thị trường chứng khoán thế giới và chứng khoán trong nước chuẩn bị kỳ nghỉ lễ kéo dài. Do đó, yếu tố kỹ thuật ủng hộ quan điểm bán ở mức giá cao và mua ở mức giá thấp, hoặc an toàn hơn là đứng ngoài quan sát, bởi cơ hội giao dịch không rõ ràng. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch cuối tuần, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp cho con sóng sau kỳ nghỉ lễ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

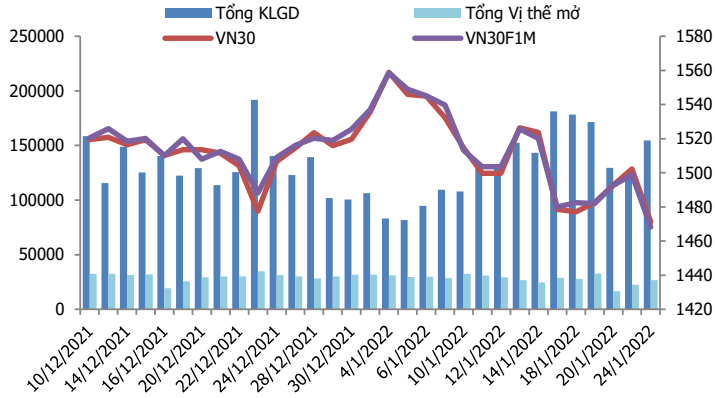
Nhịp giảm có thể tiếp diễn trong phiên sáng ngày 25/1, do đó, chiến lược Short vẫn được ưu tiên hơn. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1459-1463 điểm hoặc 1434-1437 điểm).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch cuối tuần, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp cho con sóng sau kỳ nghỉ lễ.

Chiến lược giao dịch spread

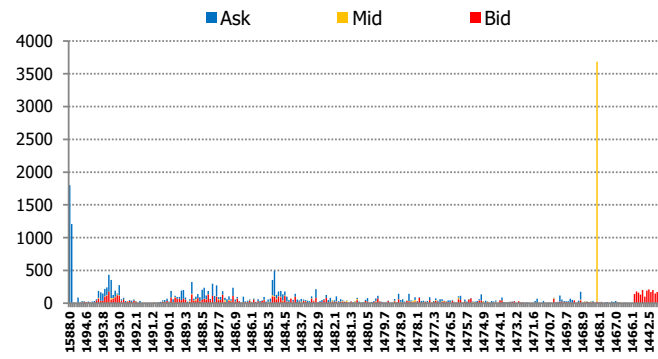
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thể giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2202	1468.2	-2.05	153,877	23.0	25,837	19.4
VN30F2203	1470.3	-1.86	589	208.4	417	62.3
VN30F2206	1466.1	-1.76	58	-43.1	456	2.7
VN30F2209	1469.0	-1.67	15	-58.3	31	10.7
Tổng			154,539	23.2	26,741	19.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương lai cũng giảm sâu. Đồng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 25 đến 30,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 30,85 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 23,24% so với phiên liền trước, đạt 154.539 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 02 với 153.877 hợp đồng. Khối ngoại quay trở lại bán ròng HĐTL tháng 02 với 1.409 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 9.335 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2202 là 1.472,56 điểm (cao hơn 4,36 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2203 là 1.474,02 điểm (+3,72 điểm), VN30F2206 là 1.478,77 điểm (+12,67 điểm) và VN30F2209 là 1.483,54 điểm (+14,54 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

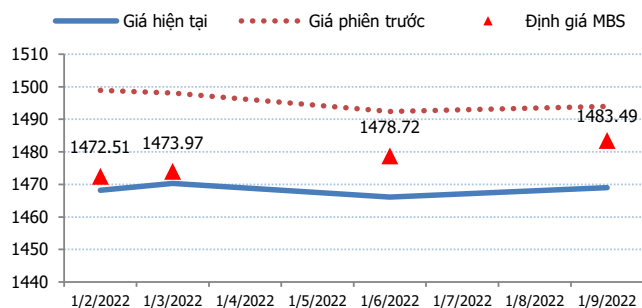
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1462-1465	1445-1448	1430-1437
Kháng cự	1480-1483	1500-1506	1540-1549

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	2.1	-0.80	2.9	0.44
VN30F1Q - VN30F1M	-2.1	-6.50	4.4	-2.80
VN30F1Q - VN30F2M	-4.2	-5.70	1.5	-3.24
VN30F2Q - VN30F1M	0.8	-4.90	5.7	-0.12
VN30F2Q - VN30F2M	-1.3	-4.10	2.8	-0.56
VN30F2Q - VN30F1Q	2.9	1.60	1.3	2.68

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



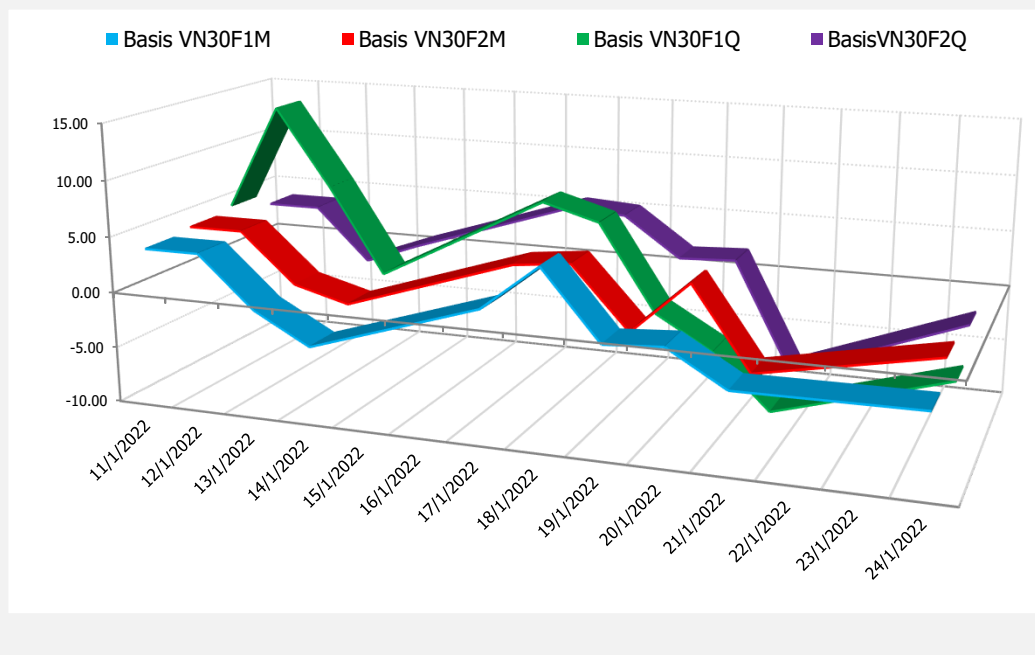
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

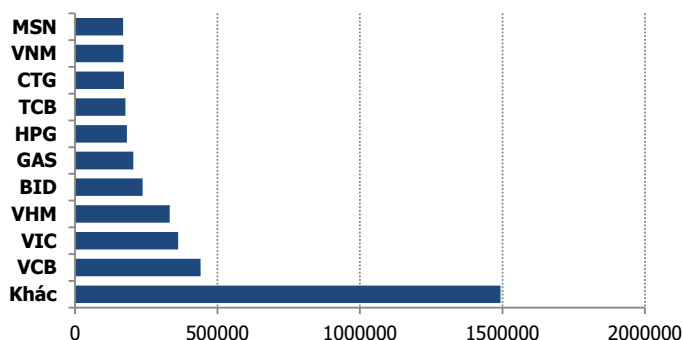
- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương lai cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 25 đến 30,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 30,85 điểm. Thanh khoản thị trường không có nhiều thay đổi trong phiên có biên độ biến động lớn. Theo đó, tổng khối lượng giao dịch của các hợp đồng tương lai tăng 23,24% đạt 154.539 hợp đồng.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -4,2 điểm đến 2,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) tăng thêm 2,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

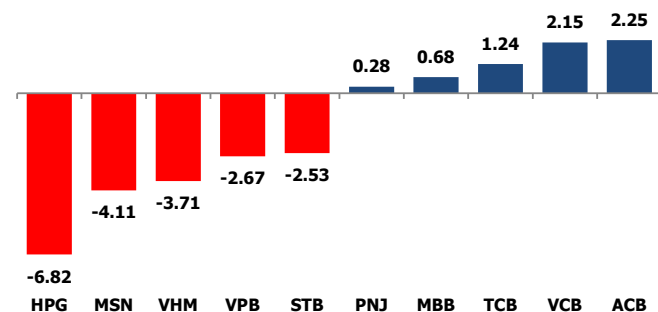


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1439.71	1471.31
Thay đổi	-33.18	-30.85
%Chg	-2.25	-2.05
YTD	-3.91	-4.19
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,632.88	3,937.06
P/E	16.67	13.94
P/B	2.62	2.81

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân đẩy các chỉ số chính quay trở lại đà giảm điểm. Số mã giảm điểm (24) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (6) và 0 mã đứng tham chiếu. HPG và MSN trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -6,82 điểm và -4,11 điểm; ngoài ra VHM, VPB hay STB là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 30,85 điểm (-2,05%) xuống 1.471,31 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 254,68 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 10.869 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp với 188,44 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VIC (-207 tỷ đồng), DGW (-85 tỷ đồng), HPG (-84 tỷ đồng), VCI (-52 tỷ đồng), MSN (-20 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,439.71	(2.25)	16.67	(3.91)
Dow Jones	34,364.50	0.29	19.02	(5.43)
S&P500	4,410.13	0.28	24.07	(7.47)
Nikkei 225	27,128.01	(1.67)	15.38	(5.78)
Shanghai	3,524.11	0.04	15.08	(3.18)
DAX	15,011.13	(3.80)	14.49	(5.50)
Vàng	1,841.78	(0.07)		0.69
Dầu WTI	83.58	0.32		11.13

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 24/01/2022			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 1)	57.4	57.0	60.5
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	53.6	55.0	53.4
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	57.9	57.7	56.9
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	53.6	53.9	53.3
Thứ Ba - 25/01/2022			
Úc - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 4)	0.8%	1.0%	
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 1)	94.7	94.7	
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 1)	115.8	111.8	
Thứ Tư - 26/01/2022			
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 12)	744K	760K	
Canada - Quyết định lãi suất	0.25%	0.25%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	0.515M		
Mỹ - Quyết định lãi suất	0.25%	0.25%	
New Zealand - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 4)	2.2%	1.3%	
Thứ Năm - 27/01/2022			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 12)	0.8%	0.4%	
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	2.3%	5.4%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	286K	255K	
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 12)	-2.2%	0.3%	
Thứ Sáu - 28/01/2022			
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 4)	1.7%	-0.2%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ đã có sự trở lại ấn tượng khi nhà đầu tư bước vào mua các cổ phiếu công nghệ đang giảm sâu sau đợt bán tháo mạnh vào đầu phiên. Kết phiên, chỉ số Dow Jones tăng 99,13 điểm (+0,3%) lên 34.364,50 điểm, tăng phiên đầu tiên trong 7 phiên vừa qua. Chỉ số S&P 500 tiến 0,3% lên 4.410,13 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 0,6% lên 13.855,13 điểm. Chỉ số vốn hóa nhỏ Russell 2000 cũng khép phiên tăng.
- Giá dầu giảm khi đồng USD mạnh hơn và nhà đầu tư lo ngại về khả năng Fed nâng lãi suất nhanh hơn dự kiến. Đóng cửa, hợp đồng dầu Brent lùi 1,62 USD (-1,8%) xuống 86,27 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 1,83 USD (-2,15%) còn 83,31 USD/thùng. Dầu Brent đã tăng hơn 1 USD vào đầu phiên do lo ngại nguồn cung eo hẹp và rủi ro địa chính trị gia tăng ở châu Âu và Trung Đông.
- Giá vàng tăng khi đợt bán tháo trên Phố Wall do căng thẳng địa chính trị ở Ukraine đã thúc đẩy nhu cầu trú ẩn an toàn, trong khi nhà đầu tư chuẩn bị đón nhận quyết định nâng lãi suất của Fed. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,4% lên 1.840,16 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,5% lên 1.841,70 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, MSN và VHM là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, HPG gây ảnh hưởng -6,82 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.48	50,300	1.00	3.21%	824.755	1.24	10.13	2.02
VIC	Real Estate Management & Development	7.63	95,000	-0.52	3.78%	371.418	-0.59	76.12	3.56
HPG	Metals & Mining	7.25	40,700	-6.00	6.14%	1229.731	-6.82	5.74	2.16
VPB	Banks	7.14	33,450	-2.48	4.09%	405.714	-2.67	12.03	2.39
VHM	Real Estate Management & Development	6.01	76,200	-4.03	3.67%	435.053	-3.71	8.58	2.91
ACB	Banks	5.83	34,350	2.69	4.18%	455.347	2.25	9.54	2.18
VNM	Food Products	5.00	81,000	-1.94	2.10%	181.289	-1.45	17.96	5.44
MSN	Food Products	4.99	143,000	-5.30	5.03%	137.832	-4.11	70.41	7.85
MBB	Banks	4.93	32,100	0.94	4.27%	1038.565	0.68	10.92	2.16
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.86	85,300	-3.29	4.12%	175.428	-2.43	19.20	4.56
MWG	Specialty Retail	4.45	129,900	-2.48	2.54%	113.307	-1.66	21.19	4.93
STB	Banks	4.41	33,300	-3.76	5.91%	1029.124	-2.53	17.80	1.88
NVL	Real Estate Management & Development	3.90	78,100	-2.38	2.43%	223.369	-1.40	43.04	4.41
VCB	Banks	3.58	93,000	4.26	6.01%	247.671	2.15	20.83	4.02
HDB	Banks	2.99	29,000	-0.68	3.83%	135.897	-0.30	10.31	2.09
TPB	Banks	2.65	37,750	-5.63	8.87%	269.046	-2.32	11.50	2.41
VJC	Airlines	2.41	120,500	-1.23	4.01%	72.864	-0.44	53.07	3.86
SSI	Capital Markets	1.96	41,450	-6.96	6.88%	793.994	-2.15	19.08	3.01
CTG	Banks	1.90	35,650	0.28	3.11%	628.16	0.08	10.33	1.80
VRE	Real Estate Management & Development	1.70	31,000	-6.34	6.77%	215.194	-1.69	32.51	2.31
KDH	Real Estate Management & Development	1.52	49,100	-3.35	4.29%	67.006	-0.77	26.45	3.23
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.30	96,900	1.47	4.46%	84.207	0.28	23.00	3.96
PDR	Capital Markets	1.24	85,400	-4.90	7.25%	300.3	-0.94	26.34	6.72
GAS	Gas Utilities	0.76	107,100	-0.28	2.06%	110.989	-0.03	25.01	4.17
SAB	Food Products	0.76	145,000	-2.03	2.63%	23.493	-0.23	24.65	4.38
BID	Banks	0.70	46,900	-0.95	3.52%	197.754	-0.10	24.08	2.86
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.54	15,500	-6.91	6.45%	302.504	-0.59	12.50	1.20
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.51	54,300	-0.91	2.76%	59.769	-0.07	20.49	2.81
GVR	Real Estate Management & Development	0.36	30,150	-6.94	7.79%	69.439	-0.39	24.23	2.45
BVH	Beverages	0.28	51,100	-2.67	2.94%	34.359	-0.11	20.66	1.78

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn